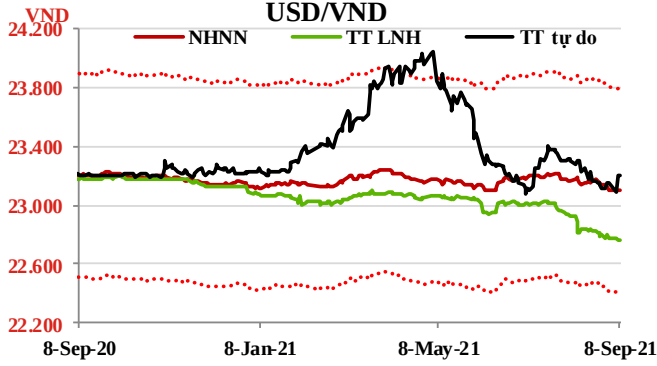


Tin trong nước ngày 08/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.109 VND/USD, tăng trở lại 07 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.752 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.763 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 07/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.000 - 23.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,05 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn ON so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,70%; 1W 0,83%; 2W 0,93 và 1M 1,15%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn 2W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,14; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn 3Y trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,70%; 5Y 0,83%; 7Y 1,19%; 10Y 2,06%; 15Y 2,28%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 08/09, KBNN huy động thành công 8.780/9.500 tỷ đồng gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 92%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm, 10 năm và 15 năm huy động toàn bộ lần lượt 1.000 tỷ đồng, 3.000 tỷ đồng và 4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 280/1.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 1,17%/năm (-0,08%); 2,04%/năm (-0,01%); 2,28%/năm (không đổi) và 2,98%/năm (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhóm cổ phiếu lớn phân hóa mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch, các chỉ số biến động giằng co. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,29 điểm (-0,62%) xuống 1.333,61 điểm; HNX-Index tăng 0,80 điểm (+0,23%) lên 347,28 điểm; UPCoM-Index giảm 0,34 điểm (-0,36%) xuống 94,36 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 23.400 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 8 liên tiếp hơn 437 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định số 1687/QĐ-BTC ngày 07/9/2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021-2026.** Theo đó, tỷ lệ huy động vào NSNN giai đoạn 2021-2025 bình quân không thấp hơn 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13-14% GDP, tỷ trọng thu nội địa bình quân khoảng 85-86% tổng NSNN. Tỷ lệ bội chi NSNN bình quân giai đoạn 2021-2025 ở mức 3,7% GDP, phần đầu giảm xuống dưới 3,7% GDP. Tổng chi NSNN giai đoạn 2021-2025 khoảng 10,26 triệu tỷ đồng, trong đó tỷ trọng chi ĐTPT bình quân khoảng 28%, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62-63%. Phần đầu tăng tỷ trọng chi ĐTPT đạt khoảng 29%, giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%.



Lãi suất LNH

Trái phiếu

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.70	0.00	0.14	-0.01	3Y	0.70	0.006
1W	0.83	-0.01	0.18	-0.01	5Y	0.83	0.000
2W	0.93	-0.04	0.23	0.00	7Y	1.19	-0.003
1M	1.15	-0.05	0.32	0.01	10Y	2.06	-0.008
2M	1.46	0.01	0.41	0.01	15Y	2.28	-0.004
3M	1.56	0.00	0.51	0.02			
6M	1.75	-0.04	0.78	-0.02			
9M	2.46	0.04	1.03	-0.08			
1Y	3.03	0.15	1.13	-0.06			

Nguồn: Reuters

Thị trường TPCP sơ cấp

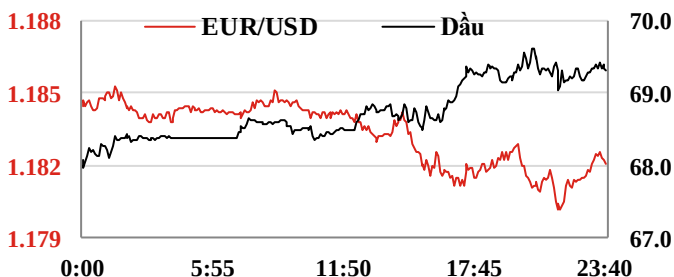
Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	8-Sep-21	7	1000	1000	1.17%	-0.08%
MOF	8-Sep-21	10	3000	3000	2.04%	-0.01%
MOF	8-Sep-21	15	4500	4500	2.28%	0.00%
MOF	8-Sep-21	30	1000	280	2.98%	0.00%
Tổng			9500	8780		

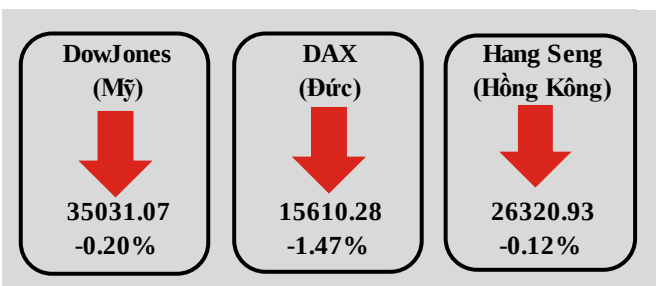
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
08-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
07-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
06-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1333.61	347.28	94.36
%/ngày	-0.62%	0.23%	-0.36%
%/31/12/2020	20.81%	71.0%	26.7%
KLGD (tr.đ.vị)	626.08	117.11	75.4
GTGD (tỷ đ)	19579.98	2417.01	1377.97
NĐTNN mua (tỷ đ)	1314.31	17.49	1.22
NĐTNN bán (tỷ đ)	1760.10	9.45	0.50



	8 Sep 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.65	0.15%	0.22%	3.02%
USD/CNY	6.46	-0.08%	0.04%	-0.98%
USD/EUR	0.85	0.22%	0.20%	3.39%
USD/JPY	110.23	-0.04%	0.22%	6.77%
USD/KRW	1166.54	0.39%	0.96%	7.57%
USD/SGD	1.35	0.01%	0.08%	1.85%
USD/TWD	27.71	0.29%	-0.03%	-1.31%
USD/THB	32.75	0.31%	1.39%	9.02%
USD/VND Trung tâm	23109	0.03%	0.00%	-0.10%
USD/VND LNH	22763	0.01%	-0.04%	-1.41%
USD/VND tự do	23000	0.00%	0.22%	-1.29%
Vàng	1788.93	-0.29%	-1.36%	-5.67%
Dầu	69.30	1.39%	1.04%	42.83%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0696	-0.0033		
SW	0.0711	0.0021		
1M	0.0848	0.0016	0.2671	0.0000
2M	0.0969	-0.0004		
3M	0.1158	-0.0003	0.4291	0.0000
6M	0.1498	0.0016	0.5911	0.0000
1Y	0.2231	0.0031	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 07/09/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	23/09/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/09/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn trong tháng 8.** Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết quốc gia này tạo ra 10,93 triệu cơ hội việc làm trong tháng 8, cao hơn so với mức 10,19 triệu của tháng 7, đồng thời cao hơn mức 10,03 triệu theo dự báo. Nguyên nhân chính do các công ty tại Mỹ đã rất quyết tâm trong việc tiêm chủng vaccine, đồng thời thu hút nhân lực tối đa nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt trong những tháng trước đó. Thị trường cho rằng số cơ hội việc làm cao như trên có thể ảnh hưởng tới các quyết định của Fed về thời điểm cắt giảm chương trình mua tài sản trong tương lai.
- Thống đốc NHTW Anh (BOE) Andrew Bailey đưa ra nhận định quan trọng về LSCS.** Cụ thể, trong bài phát biểu ngày hôm qua 08/09 trước Quốc hội Anh, ông Bailey cho rằng điều kiện tối thiểu để nâng LSCS đã được đáp ứng. Các quan chức tại BOE đang trong tình trạng phân cực về việc liệu có bằng chứng rõ ràng rằng nền kinh tế đang đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh và lạm phát ở mức mục tiêu 2,0% một cách bền vững hay không. Trong cuộc họp hồi tháng 08/2021, NHTW này vẫn giữ nguyên quan điểm sẽ giữ CSTT ít nhất cho tới khi các điều kiện trên được đáp ứng. Theo Bloomberg, ở chiều ngược lại với ông Bailey, các quan chức khác thuộc BOE nhận định triển vọng kinh tế vẫn đang tiềm ẩn quá nhiều sự bất ổn trong bối cảnh dịch Covid-19 đang lây lan mạnh mẽ trở lại, theo đó việc nâng LSCS trong tương lai gần là không hợp lý. Sắp tới, BOE sẽ có cuộc họp định kỳ vào ngày 23/09, kết quả cuộc họp sẽ được đưa tin vào sáng ngày 24/09 theo giờ Việt Nam.
- Nhật Bản đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Văn phòng Chính phủ Nhật Bản cho biết GDP của nước này chính thức tăng 0,5% q/q trong quý II/2021 sau khi giảm 1,1% ở quý trước đó, mạnh hơn so với mức tăng 0,3% theo kết quả thống kê sơ bộ và dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2020, GDP quý II của nước này tăng 1,9%, cao hơn mức tăng 1,3% của quý I. Một số ý kiến nhận định sự phục hồi kinh tế của Nhật Bản chậm hơn so với các quốc gia phát triển khác như Mỹ và Úc, đồng thời vẫn đang chịu ảnh hưởng tương đối nặng nề của dịch Covid-19. Nước Nhật có thể phải chờ đợi ít nhất cho tới đầu năm 2022 để kinh tế có thể phục hồi hoàn toàn. Tiếp theo, cán cân vãng lai của Nhật Bản thặng dư 1,41 nghìn tỷ JPY trong tháng 7, thấp hơn mức thặng dư 1,78 nghìn tỷ của tháng trước đó và đồng thời thấp hơn mức thặng dư 1,85 nghìn tỷ theo kỳ vọng.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
08-09	6:50	*	Cán cân vãng lai Nhật Bản T7	1.41T	1.85T	1.78T
08-09	6:50	*	GDP chính thức Nhật Bản qq Q2	0.5	0.3	0.3
08-09	21:00	***	Số cơ hội việc làm tại Mỹ T8	10.93M	10.03M	10.19M
09-09	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T8		1.0	1.0
09-09	13:00	*	Cán cân thương mại Đức T7		13.3B	13.6B
09-09	18:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB		0.0	0.0
09-09	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ wē		343K	340K

Daily .VNI

17/3/2021 - 28/9/2021 (HAN)



VN-Index giảm xuống mức 1333,61 điểm. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.330 điểm (SMA50) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.310 – 1.290

Ngưỡng kháng cự: 1.350 – 1.370

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn